

Hỗ Trợ Tài Chính Tính Theo Thang Lũy Tiến Năm 2026

% Mức Nghèo Liên Bang (Federal Poverty Level, FPL)	100%	300%	301% - 400%
Quy Mô Hộ Gia Đình	Thu Nhập Hàng Năm	Giảm 100%	Giảm 75%
1	\$15,960	\$47,880	\$47,881 - \$63,840
2	\$21,640	\$64,920	\$64,921 - \$86,560
3	\$27,320	\$81,960	\$81,961 - \$109,280
4	\$33,000	\$99,000	\$99,001 - \$132,000
5	\$38,680	\$116,040	\$116,041 - \$154,720
6	\$44,360	\$133,080	\$133,081 - \$177,440
7	\$50,040	\$150,120	\$150,121 - \$200,160
8	\$55,720	\$167,160	\$167,161 - \$222,880
Với những hộ gia đình nhiều hơn 8 người, cộng thêm \$5,680 cho mỗi người thêm vào.			